**T46-Bài 20: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM SỬ DỤNG**

**MỘT SỐ ĐƠN VỊ ĐO ĐẠI LƯỢNG (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức-kỹ năng:**

- Củng cố, chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, diện tích và thời gian trong các tình huống thực tế.

- Biết ước lượng và tính diện tích của bề mặt một số đồ vật trong thực tế.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm. Tổ chức cho học sinh làm việc an toàn.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Chuẩn bị**

- Cân đồng hồ, chai nhựa,cát, sỏi, vải lót.

**III. Các hoạt động dạy và học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu: (3-5’)**  - GV tổ chức trò chơi” Rung chuông vàng”.  + Câu 1: 6 ngày = ? giờ  + Câu 2: 3 tuần = ? ngày  + Câu 3: 5 giờ 15 phút = ? phút  + Câu 4: 42 ngày = ? tuần  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi, ghi đáp án đúng ra bảng con.  - Trả lời:  + 144 giờ  + 21 ngày  + 315 phút  + 6 tuần  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-27’)** |  |
| **Bài 1: (5-7’)**  - KT: đọc cân nặng trên đồng hồ, củng cố chuyển đổi và tính toán với đơn vị đo khối lượng.  - Gv giới thiệu về các vật liệu dùng để làm các lớp lọc trong chai lọc nước xuất hiện trong bài. |  |
| - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu HS quan sát đọc số đo mỗi hộp vật liệu theo đơn vị ki lô gam | - HS trả lời |
| - GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời miệng.  ? Vì sao câu C đúng?  ? Muốn biết tổng cân năng của than hoạt tính, sỏi và cát hạt lớn có đủ 1 tạ không em làm tn?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Chốt: Nêu lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lượng đã học? | - HS suy nghĩ làm bài, trình bày bài.  KQ: a) Ý C  b) Có đủ 1 tạ.  - HS trả lời. |
| **Bài 2: (3-5’)**  - KT: Củng cố tính diện tích hình vuông.  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Trả lời |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở, sau đó đổi chéo vở cho bạn kiểm tra.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Chốt: Muốn tính diện tích hình vuông em làm thế nào? | - HS làm bài vào vở, đổi chéo kiểm tra bài.  - HS trình bày bài, nhận xét  - KQ: Ý C  - HS trả lời. |
| **Bài 3: (3-4’)**  - KT: Củng cố tính toán và so sánh đơn vị thời gian: giây, phút  - Đọc thầm nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS suy nghĩ làm bài.  - Yêu cầu HS trình bày miệng.  ? Câu A sai vì sao?  ? Vì sao câu C đúng? | - HS nêu yêu cầu  - HS trình bày bài, nhận xét  - KQ: Ý C  - HS trả lời. |
| \* Chốt: Khi so sánh các đơn vị đo thời gian em cần lưu ý gì? | - HS : em lưu ý đổi các số đo về cùng đơn vị đo. |
| **Bài 4: (8-10’)**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - GV yêu cầu HS thực hiện nhóm 4, cùng thực hành  - GV chuẩn bị cho học sinh: Cát, sỏi, vải lót và cho HS thực hiện  - GV nhận xét tuyên dương học sinh | - HS thực hiện |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: (2-3’)** |  |
| - Về nhà cùng bạn bè người thân cùng thực hiện đo cân các vật trong thực tế | - HS thực hiện |
| - Nhận xét tiết học. | - Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**